

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HN
TỈNH NA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 48/2021/HS-ST
Ngày 08-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HN TỈNH NA**

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phan Hương;

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Đức Hạnh;
2. Ông Nguyễn Thị Yến;

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện HN, tỉnh NA.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HN, tỉnh NA tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện HN, tỉnh NA, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2021. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ tên: **LDD**, tên gọi khác, không; sinh ngày: 05 tháng 9 năm 1983, tại xã NG, huyện ND, tỉnh NA; nơi cư trú: xóm 2, xã NG, huyện ND, tỉnh NA; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: LGN (đã chết) và bà BTL; vợ NTH; con: Có hai con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29 tháng 7 đến ngày 07 tháng 8 năm 2021 thay thế bằng áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” có mặt tại tòa.

Người bị hại: Chị LTLO, sinh năm 1993; địa chỉ cư trú: Xóm 4, xã HC, thành p V, tỉnh NA. (Có đơn xét xử vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: anh NV N, sinh năm: 1996; địa chỉ cư trú: xóm 6, xã HT, huyện HN, tỉnh NA. (Có đơn xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 8 giờ ngày 29/7/2021, LĐ điều khiển xe mô tô (D không nhớ rõ số BKS của xe) đi từ nhà để đưa hồ sơ xuống thành p V xin việc làm. Khi đi đến địa bàn thị trấn HN, huyện HN, D thấy một cửa hàng bán thiết bị giáo dục địa chỉ số 49, đường 542C thuộc địa phận khối 9, thị trấn HN, huyện HN, nên dừng xe vào cửa hàng xem để mua bàn ghế học sinh. Khi vào trong cửa hàng, D gặp chị LTLO(sinh năm 1993), trú tại xóm 4, xã HC, thành p V là chủ cửa hàng. D hỏi loại sản phẩm cần mua, sau khi đã thống nhất giá sản phẩm là 1.200.000 đồng xong, D nói với chị Oanh là chiều đi về ghé qua để lấy. Sau đó, D đi ra trước cửa hàng, khởi động xe mô tô để tiếp tục đi xuống thành p V thì thấy có một chiếc xe đạp điện đang dựng trước cửa hàng, trong hộc để đồ của xe đạp điện có một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max màu vàng. D nhìn quanh, thấy không có ai nên D đã lấy chiếc điện thoại đó bỏ vào trong túi áo của mình rồi điều khiển xe đi xuống thành p V. D đến cửa hàng sửa chữa điện thoại của anh NV N (sinh năm 1996) trú tại xóm 6, xã HT, huyện HN tại địa chỉ số 53, đường Bạch Liêu, phường TT, thành p V để hỏi bán chiếc điện thoại Iphone XS max màu vàng vừa lấy trộm. Vào cửa hàng, D hỏi Nhật "*Có mua điện thoại không*", Nhật cầm điện thoại xem và nói "*Có mua*". D nói bán với giá 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*). Nhật hỏi mật khẩu của máy và mật khẩu Icloud thì D trả lời "*Quên mật khẩu*", Nhật nói với D chỉ mua được với giá là 4.000.000 đồng. D đồng ý bán chiếc điện thoại nói trên với giá 4000.000 đồng. Sau khi bán điện thoại, D đi đến đường ĐTT, thành p V để bán chiếc xe mô tô D đang đi với số tiền là 1.000.000 đồng cho một người mà D không biết tên và địa chỉ. Sau đó, D đã sử dụng toàn bộ số tiền bán chiếc điện thoại Iphone XS max màu vàng vừa trộm được và tiền bán chiếc xe mô tô đang đi để chi tiêu cá nhân.

Sau khi bị mất tài sản, chị LTLO đã đến Công an thị trấn huyện HN trình báo.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, biết không thể che dấu được hành vi phạm tội nên D đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện HN để đầu thú và khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Đến 16 giờ 30 phút ngày 29/7/2021, anh NV N đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XSmax màu vàng, số IMEI 1: 357308096184995; số IMEI 2: 357308096343992 cho Cơ quan CSĐT Công an huyện HN.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 02/KL-HDDGTS ngày 30/7/2021 kết luận: "01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XSmax màu vàng, loại 256GB, số IMEI 1: 357308096184995; số IMEI 2: 357308096343992, máy đã qua sử dụng từ tháng 9/2019 đến nay có giá trị tại thời điểm định giá là 8.549.550 đồng (Tám triệu năm trăm bốn mươi chín nghìn năm trăm năm mươi đồng)" (BL số 77 HSVA).

Vật chứng thu giữ gồm:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSmax màu vàng, loại 256GB, số IMEI 1: 357308096184995; số IMEI 2: 357308096343992, máy đã qua sử dụng. Hiện nay, Cơ quan CSĐT Công an huyện HN đã trả lại chiếc điện thoại trên cho chủ sở hữu.

Về dân sự: Chị LTLO đã nhận lại chiếc điện thoại bị mất trộm nên không yêu cầu đền bù gì.

Anh NV N yêu cầu LD trả lại số tiền 4.000.000 đồng. Hiện nay, D đã trả lại số tiền trên cho anh NV N. Anh Nhật không yêu cầu gì thêm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì về hành vi phạm tội của mình, về kết luận định giá và vật chứng vụ án nêu trên.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo thực hiện như nội dung vụ án nêu trên.

Cáo trạng số 46/CT-VKS-HN ngày 30 tháng 09 năm 2021 của viện kiểm sát nhân dân huyện HN, tỉnh NA truy tố bị cáo về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo hoàn toàn thừa nhận về hành vi phạm tội của mình. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo LD từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 đến 18 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo đã sai nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng, tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện HN: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ xác định tội danh: Lời khai tại phiên tòa và lời khai trong quá trình điều tra của bị cáo là thống nhất với nhau. Phù hợp với Biên bản sự việc lập ngày 29 tháng 7 năm 2021; phù hợp lời khai của người bị hại; phù hợp với Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú vào hồi 14 giờ 00 phút ngày 29 tháng 7 năm 2021.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 08 giờ ngày ngày 29 tháng 7 năm 2021 tại cửa hàng bán thiết bị giáo dục địa chỉ số 49, đường 542C thuộc địa phận khối 9, thị trấn HN, huyện HN, LĐ đã có hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSmax màu vàng, loại 256GB, số IMEI 1: 357308096184995; số IMEI 2: 357308096343992 của chị LTLO, trú tại xóm 4, xã HC, thành p V, tỉnh NA với tổng giá trị tài sản được định giá là 8.549.550 đồng (*Tám triệu năm trăm bốn mươi chín nghìn năm trăm năm mươi đồng*) để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1. " *Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 03 năm....* "

Như vậy, căn cứ vào hành vi của bị cáo và đối chiếu với quy định của Điều luật nêu trên, hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Đây là vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Lợi dụng sự sơ hở của người bị hại để lén lút trộm cắp tài sản. Hành vi trên của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo là liều lĩnh, táo bạo, thể hiện sự xem thường kỷ cương xã hội, pháp luật của Nhà nước nên cần phải xử lý nghiêm.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người phạm tội tự nguyện khắc phục thiệt hại; bị cáo có bố là thương binh hạng 4/4; mẹ được hưởng trợ cấp người khuyết tật. Nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8]. Về dân sự: Bị hại không yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên Tòa không xét.

[9]. Về án phí: Áp dụng khoản 02 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và điểm a khoản 01 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo LD phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo LD 6 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao UBND xã NG, huyện ND, tỉnh NA giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Giao cho gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự có hiệu lực từ 01 tháng 01 năm 2020.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Áp dụng khoản 02 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự buộc bị cáo phải chịu 200,000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh NA trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh NA trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện HN;
- VKSND tỉnh NA;
- Công an huyện HN;
- Chi cục THADS huyện HN;
- Bị cáo; NBH; NLQ;
- TAND tỉnh NA;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phan Hương